

**TỔNG CÔNG TY  
TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 127 /VTVcab

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024

V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN  
trên BCTC riêng quý 4 năm 2023 của  
VTVcab thay đổi trên 10% so với cùng kỳ  
năm trước

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam

Mã chứng khoán: CAB

Địa chỉ: Số 3/84 đường Ngọc Khánh, P.Giảng Võ, Q.Ba Đình, Hà Nội

*Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;*

*Căn cứ Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ –SGDHN ngày 29/09/2016 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.*

Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam (VTVcab) giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính riêng quý 4 năm 2023 của VTVcab thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước:

CHỈ TIÊU	Quý 4/2023	Quý 4/2022	Chênh lệch	
			Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ % tăng/giảm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	637.318.826.986	715.191.320.922	(77.872.493.936)	-11%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19.180.000	-	19.180.000	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	637.299.646.986	715.191.320.922	(77.891.673.936)	-11%
4. Giá vốn	519.708.726.397	545.944.732.492	(26.236.006.095)	-5%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	117.590.920.589	169.246.588.430	(51.655.667.841)	-31%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.781.571.830	36.555.641	1.745.016.189	4774%
7. Chi phí tài chính	(14.000.969.598)	6.765.516.299	(20.766.485.897)	-307%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	3.012.886.797	3.213.172.911	(200.286.114)	-6%



CHỈ TIÊU	Quý 4/2023	Quý 4/2022	Chênh lệch	
			Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ % tăng/giảm
8. Chi phí bán hàng	88.634.469.228	78.213.953.548	10.420.515.680	13%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27.069.733.637	51.034.180.544	(23.964.446.907)	-47%
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b> {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	<b>17.669.259.152</b>	<b>33.269.493.680</b>	<b>(15.600.234.528)</b>	<b>-47%</b>
11. Thu nhập khác	99.086.810	(5.122.185)	104.208.995	-2034%
12. Chi phí khác	14.404.490	175.993.371	(161.588.881)	-92%
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>84.682.320</b>	<b>(181.115.556)</b>	<b>265.797.876</b>	<b>-147%</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>17.753.941.472</b>	<b>33.088.378.124</b>	<b>(15.334.436.652)</b>	<b>-46%</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	225.907.485	6.411.148.024	(6.185.240.539)	-96%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	237.734.264	378.704.038	(140.969.774)	-37%
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)</b>	<b>17.290.299.723</b>	<b>26.298.526.062</b>	<b>(9.008.226.339)</b>	<b>-34%</b>

Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng quý 4 năm 2023 của VTVcab giảm 34% so với Báo cáo tài chính riêng quý 4 năm 2022.

Trong quý 4 năm 2023, tình hình kinh doanh của VTVcab gặp nhiều khó khăn. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của VTVcab giảm 11%, chi phí bán hàng tăng 13% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù VTVcab đã áp dụng các biện pháp để giảm chi phí giá vốn hàng bán 5%, giảm chi phí lãi vay 6%, giảm chi phí quản lý doanh nghiệp 47%, tổng lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2023 của VTVcab đã giảm 34% so với cùng kỳ năm 2022.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VP, TCKT

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



*Vũ Hải Khanh*